

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường Trường Đại học Kiên Giang

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Kiên Giang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 94,00%; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 4,00 (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kiên Giang cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Kiên Giang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Kiên Giang./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHKG (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN KIM DUNG**



## PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG**

(Kèm theo Nghị quyết số **98** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **15** /10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
<b>4,00</b>					<b>47</b>		<b>94,00</b>		

## PHỤ LỤC 2

**KIỂM NGHIỆM CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG**

(Kèm theo Nghị quyết số **98** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **15** /10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Kiên Giang (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

**I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, theo quy định tại Luật Giáo dục đại học, được điều chỉnh và cập nhật năm 2021. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2021 được mô tả gồm 07 mục tiêu với 11 chuẩn đầu ra mà người học cần đạt khi hoàn thành chương trình đào tạo, được xác định và chuyển tải vào học phần thông qua ma trận chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra được tham khảo, đối sánh chương trình đào tạo trong nước, Khung trình độ Quốc gia bậc đại học và chuẩn đầu ra điều chỉnh năm 2021 có sự góp ý của giảng viên, chuyên gia và nhà tuyển dụng, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng có đầy đủ thông tin, cập nhật và được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa. Đề cương các môn học/học phần có đủ thông tin và có cải tiến (chuẩn đầu ra, Rubric) trong phiên bản ban hành chương trình đào tạo 2021. Đề cương các môn học/học phần được công bố cho người học trên trang thông tin điện tử, thông qua cố vấn học tập/giảng viên trong buổi đầu tiên của môn học/học phần.

3. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên quy định và các yêu cầu của chuẩn đầu ra, có đối sánh với 02 chương trình đào tạo trong nước, được cải tiến và điều chỉnh theo hướng dẫn của Trường. Các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được mô tả ở các môn học/học phần trong chương trình dạy học, được xác định nhằm hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của môn học/học phần. Các môn học/học phần có cấu trúc, trình tự hợp lý, được sắp xếp theo trình tự từ khối kiến thức giáo dục đại cương đến giáo dục chuyên nghiệp, có đóng góp trong việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nội dung chi tiết của từng môn học/học phần trong chương trình đào tạo thể hiện rõ chuẩn đầu ra phù hợp với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và được lấy ý kiến giảng viên, người học.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng “Tạo môi trường học tập chất lượng vì sự phát triển cộng đồng” và được phổ biến thông qua tài liệu giới thiệu Trường, áp phích và website của Trường. Các hoạt động dạy và học thiết kế phù hợp để hướng đến đạt được chuẩn đầu ra thể hiện qua việc góp ý đề cương, chương trình đào tạo, đặc biệt là các văn bản được ban hành của lãnh đạo Trường. Các môn học sử dụng các phương pháp và hoạt động giảng dạy và học đa dạng. Người học hài lòng với các hoạt động, các phương pháp dạy học. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học/phương pháp dạy học phù hợp nhằm hỗ



trợ người học rèn luyện các kỹ năng tự học, tự đọc tài liệu nhằm nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường có ban hành nhiều loại văn bản liên quan về quy chế đào tạo, kiểm tra, đánh giá (quy định về việc thi, kiểm tra; văn bản về quy trình/kế hoạch việc đánh giá kết quả học tập của người học. Giảng viên được tập huấn, hướng dẫn về việc kiểm tra, đánh giá). Các phương pháp kiểm tra, đánh giá được xây dựng nhằm đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Trường có các văn bản quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá cho người học. Người học được phản hồi kết quả học tập kịp thời. Các thông tin liên quan về khiếu nại kết quả học tập được thông tin đến người học thông qua các buổi sinh hoạt lớp, cố vấn học tập.

6. Chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn đến năm 2040 thể hiện cụ thể nội dung phát triển đội ngũ giảng viên qua các chỉ số KPIs bao gồm 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 01 giáo sư, 02 phó giáo sư. Đội ngũ giảng viên Khoa Tài nguyên - Môi trường giàu kinh nghiệm, có trình độ tốt và có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Khối lượng công việc của từng giảng viên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được xác định rõ ràng, phân bổ phù hợp. Giảng viên xây dựng kế hoạch năm học theo hướng dẫn của Trường, trong đó có quy định cụ thể về khối lượng công việc. Trường có thực hiện đánh giá và ban hành các quy chế về khen thưởng giảng viên có thành tích giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên. Trường ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng nhân viên. Đội ngũ nhân viên của Trường về cơ bản, đủ về số lượng và thông hiểu nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai theo các tiêu chí được xác định và phổ biến. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai, thực hiện. Việc giám sát và đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được tiến hành định kỳ, có chế độ khen thưởng phù hợp, rõ ràng.

8. Trường có đề án tuyển sinh và chính sách, quy định tuyển sinh rõ ràng đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được cập nhật hằng năm và công bố công khai. Có hệ thống giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học phân công trách nhiệm; ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo. Có cơ sở dữ liệu giám sát tiến bộ của người học. Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao. Công tác hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm được Trường/Khoa quan tâm, đạt hiệu quả. Trường có chính sách hỗ trợ cho người học có hoàn cảnh khó khăn với nhiều học bổng khuyến khích học tập. Môi trường học tập thân thiện; cảnh quan sư phạm xanh, đẹp tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng làm việc, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường/Khoa có các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu của giảng viên, cán bộ viên chức và người học. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu riêng, không gian thoáng mát, sạch, đẹp; có phòng đọc rộng rãi, được trang bị phần mềm chuyên dùng, có công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Trường. Ký túc xá đủ



chỗ ở để phục vụ cho người học. Trường có khuôn viên rộng rãi, nhiều cây xanh, sạch, đẹp. Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy; chăm lo sức khỏe giảng viên, người học và nhân viên và tạo môi trường giáo dục, thân thiện.

10. Trường ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật chương trình đào tạo; Khoa kết hợp với Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng thực hiện thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan bằng nhiều hình thức cho việc điều chỉnh chương trình dạy học. Trường có các văn bản quy định và hướng dẫn, có tổ chức các đợt tập huấn việc tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra; hướng dẫn về việc đo lường, đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mức đạt chuẩn đầu ra của học phần. Khoa có đề tài được áp dụng vào nội dung giảng dạy, một số tham luận liên quan đến cải tiến hoạt động dạy học. Trường triển khai các đợt khảo sát ý kiến các bên liên quan đánh giá chất lượng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học làm cơ sở cho việc cải tiến các hoạt động. Cơ chế phản hồi được rà soát, cải tiến qua việc điều chỉnh các quy trình, biểu mẫu phiếu khảo sát, nội dung câu hỏi, hình thức khảo sát và tổ chức thực hiện.

11. Phòng đào tạo phối hợp với Khoa và Phòng Công tác sinh viên và Kết nối cộng đồng sử dụng phần mềm quản lý theo dõi, lưu trữ dữ liệu thống kê; có đối sánh hằng năm về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của người học. Trong 02 khóa đầu ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường có 09 người học tốt nghiệp sớm. Trường/Khoa có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng tìm việc làm sau tốt nghiệp. Trường có quy trình và chính sách hỗ trợ người học tham gia nghiên cứu khoa học. Khoa cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo kết quả về mức độ hài lòng của các bên liên quan; trên cơ sở đó, Khoa và các đơn vị có kế hoạch và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần lựa chọn các trường trong nước có mục tiêu, sứ mạng tầm nhìn tương đồng để đối sánh. Tiến hành lấy ý kiến của cựu người học về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và tăng thêm số lượng nhà tuyển dụng để có tính thống kê. Phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan với đa dạng các hình thức tuyên truyền để giúp hiểu đúng, hiểu đủ, hiểu sâu về chuẩn đầu ra. Tăng cường thực tập, thực hành, thực tế và kỹ năng mềm như giao tiếp, tính kỷ luật, tính chuyên nghiệp cho người học.

2. Khoa cần rà soát chuẩn đầu ra môn học/học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để thiết lập ma trận liên quan hợp lý. Bổ sung thêm rubric còn thiếu vào đề cương các học phần cho việc đánh giá các hoạt động. Đề cương các môn học/học phần cần được lấy ý kiến của cựu người học và nhà tuyển dụng. Tài liệu tham khảo đề cương môn học/học phần cần cập nhật. Cần có nhiều kênh thông tin hơn để công bố đến nhà tuyển dụng, người học có tiềm năng hiểu rõ hơn chương trình đào tạo để thu hút thêm người học.

3. Khoa cần chỉ rõ/hoặc bổ sung các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá được vận dụng nhằm đạt được chuẩn đầu ra năng lực tự chủ và trách nhiệm. Đảm bảo tính hợp lý và hệ thống trong việc sắp xếp các môn học/học phần đáp ứng cùng một chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra cần được sắp xếp theo sự phát



triển cấp độ kiến thức và kỹ năng theo thời gian học tập. Một số môn học/học phần trong chương trình dạy học nên xác định được tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Lấy ý kiến của cựu người học và nhà tuyển dụng về cấu trúc, nội dung chương trình dạy học đầy đủ và có hệ thống. Xác định được tiêu chí phù hợp để lựa chọn các chương trình dạy học trong và ngoài nước để đối sánh.

4. Trường/Khoa cần triển khai thêm cách thức phổ biến, đánh giá mức độ nhận thức triết lý giáo dục đến các bên liên quan để tăng độ phổ biến, nhận thức của các bên liên quan nhằm thu hút thêm người học. Việc triển khai phương pháp dạy học tích cực cần đồng đều ở tất cả các lớp. Tăng cường thực hành, thực tế tại nhà máy, công ty, doanh nghiệp. Người học cần được hướng dẫn để có thể thích nghi nhanh, khả năng tương tác với môi trường làm việc tại công ty, doanh nghiệp.

5. Trường/Khoa cần tăng cường việc thể hiện kết quả cuối cùng của người học liên quan 02 nhóm chuẩn đầu ra về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Khảo sát ý kiến của người học về các quy định và từng hình thức đánh giá khác nhau kết quả học tập của người học. Thiết kế các hoạt động/phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo việc đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Cần phân tích đánh giá theo chuẩn đầu ra môn học/học phần để đánh giá được người học đạt chuẩn đầu ra nào. Tăng cường giải pháp kiểm soát kiểm tra, đánh giá kết quả học tập giữa kỳ, quá trình nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tin cậy, công bằng giữa các môn học/học phần, giữa các giảng viên. Xây dựng ngân hàng đề thi. Trường/Khoa cần có giải pháp để tăng sự quan tâm của người học đến thông tin phản hồi về kết quả học tập của người học để cải thiện việc học tập. Tăng cường cơ chế kiểm soát đối với xử lý khiếu nại về kết quả học tập giữa kỳ và điểm quá trình do giảng viên phụ trách môn học/học phần quản lý.

6. Trường và Khoa Tài nguyên - Môi trường cần tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách đầu tư, thu hút đội ngũ giảng viên giỏi, có trình độ cao tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Khoa và Trường để tăng cường uy tín và chất lượng đào tạo. Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, Trường/Khoa cần tổ chức thêm các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng sư phạm, phát triển chương trình, xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học, đăng báo và tạp chí trong và nước, giúp nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của ngành và Khoa. Trường/Khoa tiếp tục tìm kiếm và thúc đẩy hợp tác với các đối tác như doanh nghiệp, chính quyền địa phương, các trường đại học khác để nâng cao số lượng và chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của ngành và Khoa.

7. Trường cần có quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị phòng/trung tâm theo từng năm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm đối với một vị trí việc làm ở các đơn vị công tác khác nhau cần được cụ thể hơn để đáp ứng yêu cầu đặc thù của đơn vị công tác. Yếu tố chất lượng của việc hoàn thành công việc cần được tính đến khi đánh giá năng lực của nhân viên. Các tiêu chí đánh giá nên có trọng số khác nhau và mỗi tiêu chí nên được lượng hóa bằng mức điểm. Cần khuyến khích nhân viên theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng có nội dung nâng cao các năng lực nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng nhằm đạt được mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên. Cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Nhân viên cần có kế hoạch tuần để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc.

8. Trường cần rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỉ lệ người học đạt các mức học lực và tỉ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến công tác tư vấn,



quảng bá tuyển sinh để có thể thu hút người học cho chương trình đào tạo. Từng bước cải thiện chất lượng tuyển sinh. Rà soát và cải tiến đánh giá công tác hỗ trợ, tư vấn học tập, hướng nghiệp của đội ngũ cố vấn học tập và của phòng/ban liên quan. Chú trọng hơn đến việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp cho người học.

9. Thư viện cần bổ sung nguồn học liệu (tài liệu bắt buộc) và cả ngoại văn bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm) bảo đảm quy định về sở hữu trí tuệ) cho đầy đủ đáp ứng theo danh mục tài liệu giáo trình chính – giáo trình tham khảo cho các học phần của từng chương trình đào tạo. Mở rộng liên kết thư viện của các trường đại học trong và ngoài nước để tăng cường các đầu sách mới, đẩy mạnh số hóa và hệ thống thư viện điện tử. Trường/Khoa cần bổ sung đầu tư thêm các thiết bị thực hành chuyên ngành về số lượng và chủng loại nhằm nâng cao kỹ năng thực hành chuyên môn thực tế cho người học.

10. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa và các đơn vị liên quan cần rà soát điều chỉnh nội dung các phiếu khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan. Cần tăng cường hoạt động khảo sát, có hình thức phù hợp để thu thập đầy đủ thông tin và ý kiến phản hồi, đặc biệt từ các đối tượng bên ngoài. Cần định kỳ rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra và triển khai có tính hệ thống đến toàn thể giảng viên và người học. Khoa cần tăng cường các quan hệ hợp tác, định kỳ tổ chức các hội thảo để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cần tăng cường giám sát, đánh giá kết quả cải tiến của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa cần tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá các biện pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Cần phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện các tỉ lệ này. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học để rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của người học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường. Trường cần xác định và hướng dẫn rõ ràng các tiêu chí đo lường sự hài lòng của các bên liên quan cho tất cả các phiếu khảo sát cho từng nhóm đối tượng. Cần tìm hiểu dữ liệu và thực hiện đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài Trường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.